

BẢN TIN HÀNG NGÀY

10 Tháng 11 2025

Bị bán tháo trong khoảng 30 phút cuối ngày

- Vn-Index giảm dần đến cuối phiên sáng, sau đó hồi phục từ cuối phiên sáng đến cuối phiên chiều, có thời điểm Vn-Index còn tăng tới hơn 6 điểm, nhưng sau đó bị bán tháo trong khoảng 30 phút cuối ngày và đóng cửa giảm 18.5 điểm
- Số mã giảm gấp 2 lần số mã tăng
- Nhiều nhóm ngành giảm điểm như ngân hàng, dầu khí, bất động sản, hàng không, dệt may, khu công nghiệp, phân bón, cảng biển...
- Nhóm Vingroup (VHM VRE VIC VPL) cũng giảm, trong đó VHM giảm mạnh tới 5.5%
- VIX GEX cũng giảm rất sâu, trong đó GEX thậm chí giảm sàn
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 20.7% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

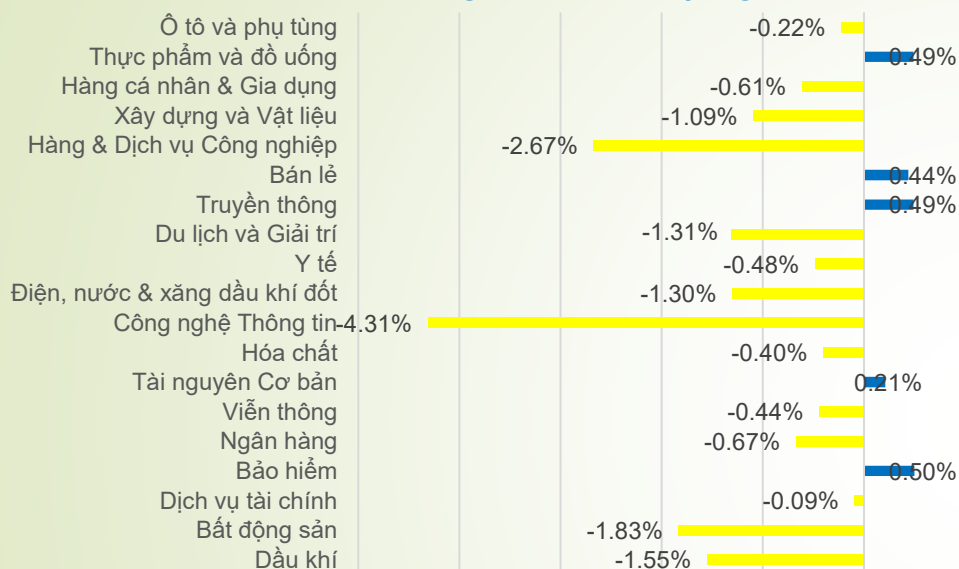


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,580.5	258.2	117.5
(+/-)	-18.56	-1.93	0.7
(%)	-1.16%	-0.74%	0.60%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	652	70	19
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,695	1,295	520
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(233)	(114)	(22)
Số mã tăng	101	49	88
Số mã giảm	202	94	119
Số mã giá không đổi	66	58	76

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	20.26	1.34
2	Nguyên vật liệu	15.54	1.56
3	Công nghiệp	12.57	2.00
4	Hàng Tiêu dùng	16.68	2.45
5	Dược phẩm và Y tế	17.98	1.72
6	Dịch vụ Tiêu dùng	20.81	3.96
7	Viễn thông	23.19	5.91
8	Tiện ích Cộng đồng	13.41	1.69
9	Tài chính	21.75	2.23
10	Ngân hàng	9.76	1.58
11	Công nghệ Thông tin	18.69	3.79

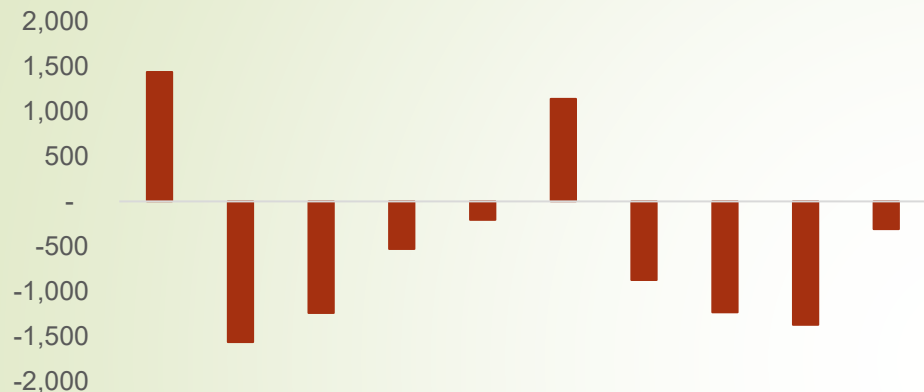
- Trong ngày, Vn-Index tăng điểm để kiểm định lại vùng 1,600 điểm sau khi bị vỡ, nhưng sau đó tiếp tục giảm xuống dưới 1,600 điểm, cho thấy việc vỡ 1,600 đã được xác thực.
- Tuy vậy, cũng có điểm sáng, đó là nhóm chứng khoán lại đi ngược dòng thị trường. Đây là điểm khá đặc biệt vì nhóm chứng khoán là nhóm thường đi cùng với xu hướng thị trường chung. Bên cạnh đó, nhóm chứng khoán cũng là nhóm giảm mạnh nhất trước đó, nên cũng đặt ra nhiều kỳ vọng thị trường đã gần đến đáy
- Thực ra, rất nhiều cổ phiếu đã giảm rất sâu từ đỉnh rồi, đặc biệt là nhóm chứng khoán, bất động sản. Nếu không có lực đỡ từ VIC, Vn-Index có lẽ đã giảm rất sâu rồi.
- Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo là vùng 1,550 điểm. Theo chúng tôi, đây là vùng chúng ta có thể kỳ vọng Vn-Index sẽ tạo đáy, hoặc ít nhất nhiều cổ phiếu sẽ tạo đáy (loại trừ tác động từ VIC)

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
TCB	1.21%	VPI	0.94%	SSI	1.97%	ANV	1.47%	HTI	0.63%	HPG	1.54%	PGD	1.67%	VFG	1.11%
STB	0.31%	SIP	0.00%	HCM	1.60%	VCF	0.71%	VGC	0.00%	HSG	0.00%	CHP	0.31%	GVR	0.54%
TPB	0.00%	HDG	0.00%	VND	0.79%	MCM	0.55%	VCG	-0.21%	PTB	0.00%	HNA	0.21%	PHR	0.18%
VPB	0.00%	DIG	-0.25%	VDS	0.55%	DBC	0.20%	CTD	-0.83%	DHC	0.00%	GEG	0.00%	DPR	-1.09%
SHB	0.00%	SJS	-0.33%	AGR	0.32%	PAN	0.17%	BMP	-1.77%	ACG	0.00%	PGV	0.00%	DPM	-1.48%
BID	-0.27%	VIC	-0.35%	TVS	0.00%	BAF	0.16%	CII	-2.19%	NKG	-2.10%	VSH	0.00%	DGC	-1.72%
VIB	-0.27%	CRE	-0.54%	BSI	0.00%	VHC	0.00%	CTR	-2.58%			TDM	-0.18%	DCM	-1.75%
ACB	-0.40%	SZC	-0.83%	BCG	0.00%	BHN	0.00%	PC1	-2.89%			SHP	-0.29%	AAA	-1.89%
OCB	-0.41%	HDC	-1.09%	DSE	-0.40%	SAB	-0.22%	HHV	-5.04%			BWE	-0.43%	CSV	-3.70%
MSB	-0.83%	KOS	-1.14%	VCI	-0.56%	SBT	-0.40%					TMP	-0.48%		
VCB	-0.84%	IJC	-1.25%	FTS	-0.75%	ASM	-0.58%					NT2	-0.65%		
MBB	-0.86%	KDH	-1.54%	EVF	-0.83%	HAG	-0.63%					POW	-0.70%		
HDB	-1.33%	PDR	-1.65%	ORS	-1.07%	KDC	-0.96%					PPC	-1.42%		
NAB	-1.39%	DXS	-2.17%	CTS	-1.42%	MSN	-1.04%					REE	-1.70%		
LPB	-2.03%	TCH	-2.38%	DSC	-2.52%	VNM	-1.04%					GAS	-2.70%		
SSB	-2.03%	QCG	-2.65%	VIX	-4.49%	FMC	-1.36%								
CTG	-2.04%	BCM	-2.94%												
EIB	-3.03%	NLG	-3.05%												
		DXG	-3.44%												
		KBC	-4.14%												
		VRE	-4.94%												
		NVL	-5.38%												
		VHM	-5.54%												

Giao dịch khối ngoại

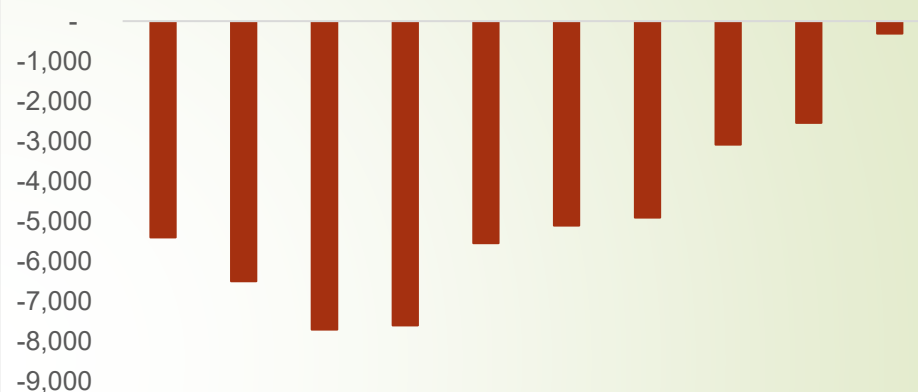
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	515.89	110.84	405.04
2	VIX	HOSE	144.70	71.46	73.24
3	MWG	HOSE	113.66	43.09	70.58
4	MSN	HOSE	69.41	31.73	37.68
5	SHB	HOSE	47.63	10.53	37.10
6	VHM	HOSE	168.03	136.09	31.94
7	HCM	HOSE	41.85	16.13	25.72
8	GVR	HOSE	23.86	4.14	19.72
9	FRT	HOSE	25.00	5.67	19.33
10	DGW	HOSE	22.23	6.80	15.43
11	VSC	HOSE	37.05	24.48	12.56
12	PC1	HOSE	12.58	2.52	10.07
13	VHC	HOSE	12.55	2.94	9.61
14	VPI	HOSE	12.40	3.15	9.25
15	HDG	HOSE	15.16	6.38	8.77

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HDB	HOSE	2.13	120.36	- 118.23
2	VRE	HOSE	34.25	116.35	- 82.10
3	KDH	HOSE	24.64	105.88	- 81.24
4	FPT	HOSE	70.55	143.05	- 72.50
5	DXG	HOSE	13.11	85.04	- 71.93
6	CTG	HOSE	15.66	73.94	- 58.28
7	MBB	HOSE	23.28	72.08	- 48.80
8	SHS	HNX	28.72	76.97	- 48.25
9	VCB	HOSE	2.93	45.06	- 42.14
10	STB	HOSE	68.01	108.70	- 40.69
11	VIC	HOSE	78.11	114.22	- 36.11
12	KBC	HOSE	4.16	38.43	- 34.27
13	NVL	HOSE	18.81	50.37	- 31.56
14	BID	HOSE	3.68	33.46	- 29.78
15	CEO	HOSE	11.66	39.54	- 27.88

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	63.63	0.09%	-2.21%	-14.75%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	59.77	0.08%	-1.98%	-16.66%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,009.80	0.45%	0.69%	51.83%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,106	0.01%	0.05%	3.17%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,361	0.01%	0.05%	3.17%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,750	-0.36%	-0.36%	7.35%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.97%	0.05%	2.77%	1.93%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.98%	0.04%	0.05%	0.86%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.10%	0.02%	0.03%	0.93%

NHNN bơm ròng hơn 56.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng neo cao

Trong tuần từ 3/11 - 7/11, NHNN đã cho các thành viên vay 128.668 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá, và khối lượng đáo hạn gần 72.194 tỷ đồng. Trong khi đó, kênh tín phiếu không ghi nhận giao dịch. Do vậy, NHNN đã bơm ròng 56.474 tỷ đồng.

Thủ tướng: GDP quý IV phải tăng trên 8,4%

Để tăng trưởng cả năm 2025 đạt trên 8%, tốc độ tăng GDP quý IV phải trên 8,4%, theo Thủ tướng Phạm Minh Chính.

Những cơ chế/sản phẩm mới cho chứng khoán Việt Nam: Vận hành CCP, STP, giao dịch xuyên trưa, niêm yết FDI

Sau khi được FTSE Russell thông báo nâng hạng, thị trường chứng khoán Việt Nam đang chuẩn bị bước vào giai đoạn đổi mới về thể chế và sản phẩm. Hàng loạt cơ chế như CCP, STP, giao dịch xuyên trưa cùng định hướng nói cửa niêm yết cho doanh nghiệp không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà còn được kỳ vọng tạo ra diện mạo mới cho thị trường vốn.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Chuẩn bị chọn NĐT đường sắt cao tốc Bắc - Nam 67 tỷ USD, vốn điều lệ VinSpeed bất ngờ vượt THACO

VinSpeed của tỷ phú Phạm Nhật Vượng vừa tăng vốn điều lệ lên 33.000 tỷ đồng, vượt THACO trong bối cảnh cả hai doanh nghiệp cùng đề xuất đầu tư tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam.

HAGL Gro

Bầu Đức mua 30 triệu cây giống cà phê, phủ diện tích 10.000ha tại Việt Nam và Lào

HAGL ký hợp đồng mua 30 triệu cây giống cà phê Arabica và Robusta trong giai đoạn 2025 - 2027, đồng thời công bố kế hoạch mở rộng trồng diện tích lên 10.000ha và xây dựng 2 nhà máy chế biến cà phê quy mô lớn tại Lào (công suất 1.500 tấn/ngày) và Việt Nam (700 tấn/ngày)



Bị tạm ngừng hoạt động kinh doanh, No Va Thảo Điền bỏ ngỏ việc mua lại lô trái phiếu 2.3 ngàn tỷ

No Va Thảo Điền— công ty con của NVL công bố thông tin bất thường HNX thông báo về tình hình kém khả quan của Công ty. Cụ thể, công ty cho biết đang trong tình trạng bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

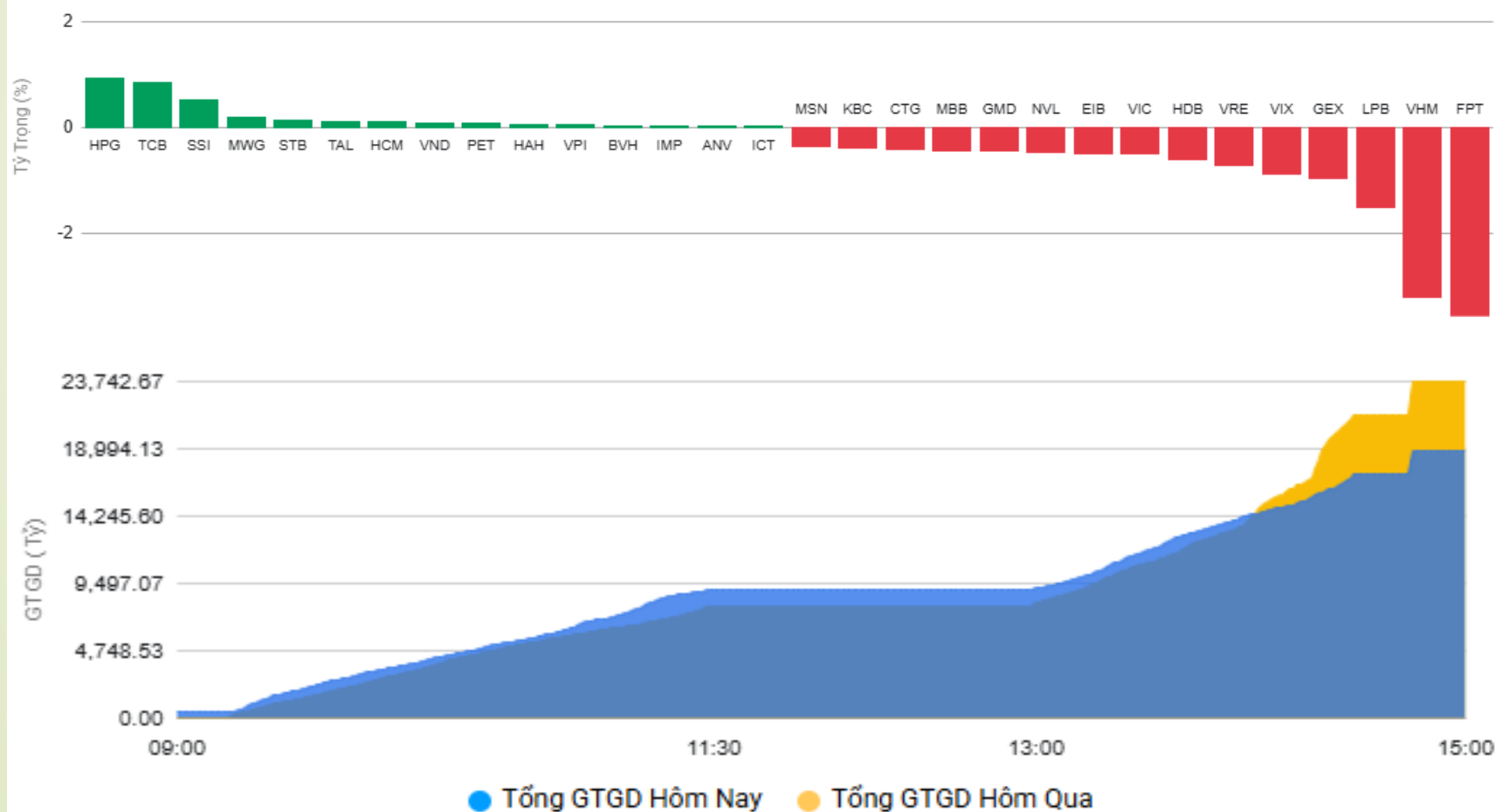
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
HDC	11/12/2025	11/11/2025	11/11/2025	Phát hành cổ phiếu	12.00%	
VNL	10/28/2025	10/27/2025	11/11/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
PC1	11/13/2025	11/12/2025	11/12/2025	Phát hành cổ phiếu	15.00%	
BID	10/15/2025	10/14/2025	11/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
CTG	10/15/2025	10/14/2025	11/17/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
TCT	10/21/2025	10/20/2025	11/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GAS	08/29/2025	08/28/2025	11/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21.00%	2,100
SMB	11/14/2025	11/13/2025	11/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
PVP	11/06/2025	11/05/2025	11/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DHC	10/30/2025	10/29/2025	11/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VGC	11/12/2025	11/11/2025	12/05/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22.00%	2,200
SBT	11/10/2025	11/07/2025	12/06/2025	Đại hội cổ đông thường niên		
BMP	11/18/2025	11/17/2025	12/08/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	65.00%	6,500
SGN	11/10/2025	11/07/2025	12/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
GVR	11/14/2025	11/13/2025	12/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
BTP	11/25/2025	11/24/2025	12/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.30%	330
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17.00%	1,700
MCM	11/17/2025	11/14/2025	12/18/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
PPC	11/19/2025	11/18/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
TRC	07/31/2025	07/30/2025	12/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
SFC	11/26/2025	11/25/2025	12/26/2025	Đại hội cổ đông thường niên		

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÂN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (10/11/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	27,500	-0.7%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,700	21,619	16,500	31.0%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	32,200	33,400	-3.6%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	23,100	23.4%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	24,800	27.0%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	29,600	19.3%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	50,650	48,000	5.5%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	70,800	58,800	20.4%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	44,650	37,400	19.4%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	26,450	16.1%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	16,850	12.8%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	16,350	1.5%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	43,650	36,500	19.6%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	32,000	20.5%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	18,250	14.0%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	9,480	26.6%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	32,450	10.9%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	29,800	0.7%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	61,700	6.8%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	86,900	0.3%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	50,500	48,500	4.1%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	61,000	-1.3%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	31,650	-4.6%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	20,550	15.8%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	20,800	-10.1%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,400	14.4%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	66,000	25.8%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	23,400	28.2%	Link
CTD	24/9/2025	MUA	81,900	94,400	94,400	84,000	12.4%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.